

T, ngày 19 tháng 9 năm 2019.

Số: 164/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu D, xã V, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Anh Lê Hồng S**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu V, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Chị Th và anh S có 01 con chung là cháu Lê Nguyên L, sinh ngày 10/7/2012. Khi ly hôn anh S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục cháu L đến khi thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi cháu L do anh S không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Chị Th và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Th tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003147 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

